BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi lần thứ 19 ngày 21/11/2019)

Trụ sở chính : Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại : (+84) 2523 816 823 Fax : (+84) 2523 814 599

Website : http://bitagco.com

Bình Thuận, tháng 04 năm 2020

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bất kỳ nơi nào, bạn thấy chúng tôi, là ở đó chúng tôi đều đang chuẩn bị đem đến những nguồn năng lượng vô tận mới, cả về vật chất lẫn tinh thần, với những sản phẩm ngày một phong phú, thiết thực, an toàn và chất lượng hơn với tiêu chí giảm giá thành nhưng vẫn đem đến những sản phẩm với chất lượng cao nhất cho khách hàng.

Thành công không phải là kết quả, thành công chính là dấu ấn được khắc ghi trên mỗi chặng đường. Đó là một hành trình nỗ lực, không ngừng kiến tạo giá trị tương lai với niềm tin vào cuộc sống. Đây cũng chính là tâm niệm mà Bitagco đặt nền móng ngay từ khi bắt đầu.

Tôi tâm niệm quan trọng nhất là phải xây dựng tốt văn hoá doanh nghiệp để các đối tác cũng như bà con nông dân tin tưởng. Làm việc phải có tâm, hết mình trong công việc, lúc nào cũng phải có tinh thần đoàn kết, luôn đưa ra những kế hoạch, những chiến lược và sản phẩm chất lượng cũng như giá cả phù hợp cho đối tác và khách hàng… để đồng hành, để xây dựng văn hoá, xây dựng niềm tin giúp phát triển những ngành nghề sẵn có mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân và ngư dân.

Tôn chỉ của Bitagco là không vội vàng để bỏ quên chất lượng, không dừng lại để tiếp bước tương lai, luôn không ngừng sáng tạo và đột phá. Chúng tôi sẽ luôn cố gắng phấn đấu, học tập và trau dồi mỗi ngày để nâng cao chất lượng dịch vụ mang lại hiệu quả cao nhất cũng như lợi ích tốt nhất cho người dân sử dụng, từng bước khẳng định vị thế của Bitagco không chỉ ở Bình Thuận mà ra toàn khu vực.

Chúng tôi luôn quan niệm hợp tác với nhau đôi bên cùng có lợi và làm sao để nâng cao hơn nữa nền kinh tế nước nhà cũng như câu châm ngôn DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH – DÂN CHỦ VĂN MINH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN VĂN MƯỜI

NỘI DUNG

I. Giới thiệu chung 6

1. Thông tin khái quát 6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 10
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 20
4. Định hướng phát triển 27
5. Các rủi ro 29
   - 5.1 Rủi ro kinh tế 29
   - 5.2 Rủi ro về luật pháp 36
   - 5.3 Rủi ro đặc thù 36
   - 5.4 Rủi ro khác 379

II. Tình hình hoạt động trong năm 37

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 37
2. Tổ chức và nhân sự: 38
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 42
   - 3.1 Các khoản đầu tư lớn 42
   - 3.2 Các công ty con, công ty liên kết 43

4 Tình hình tài chính 43
   - 4.1 Tình hình tài chính: 43
   - 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: 45

5. Cơ cấu cổ đông. thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 46
   - 5.1 Cổ phần 46
   - 5.2 Cơ cấu cổ đông 46
   - 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 47
   - 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không. 47
   - 5.5 Các chứng khoán khác: Không. 47
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 47

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 50

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 50
2. Tình hình tài chính 51
   - 2.1 Tình hình tài sản 51
   - 2.2 Tình hình nợ phải trả 52
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 53
4. Kế hoạch phát triển kinh doanh trong năm 2020 53
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 53

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ... 53
6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường ... 53
6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động ... 544
6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương ... 54
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty ... 54
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty ... 54
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty ... 54
3. Các kế hoạch. định hướng của Hội đồng quản trị ... 55
V. Quản trị công ty ... 55
1. Hội đồng quản trị ... 55
2. Ban Kiểm soát ... 59
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát ... 61
3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích: ... 612
3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: ... 62
3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: ... 62
3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty ... 63
VI. Báo cáo tài chính ... 63
1. Ý kiến kiểm toán ... 63
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán ... 63

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty ... 10
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty ... 38
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 ... 38
Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 ... 41
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2018-2019 ... 44
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018-2019 ... 45
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 ... 46
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2019 ... 46
Bảng 9: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2017 -2019 ... 48
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty ... 51
Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty ... 52
Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty ... 53
Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty ... 56

Bảng 14: Các quyết định. nghị quyết của HĐQT năm 2019 58
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty 59
Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 622

DANH SÁCH SƠ HỒ HÌNH VẼ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty 21
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 22

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin khái quát

-	Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
-	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004, thay đổi lần thứ 19 ngày 21/11/2019
-	Vốn điều lệ	:	288.000.000.000 đồng
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	288.000.000.000 đồng
-	Địa chỉ	:	Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
-	Số điện thoại	:	(+84) 2523 816 823
-	Số fax	:	(+84) 2523 814 599
-	Website	:	http://bitagco.com
-	Mã chứng khoán	:	ABS

❖ **Một số hình ảnh của Công ty**

(Văn phòng Công ty)

(Cuộc họp Ban lãnh đạo)

❖ **Danh hiệu và giấy chứng nhận:**

❖ **Giải thưởng tiêu biểu:**

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

- Năm 1975, trong bối cảnh phát triển đất nước sau chiến tranh, Công ty Vật tư Nông nghiệp Thuận Hải được thành lập, là tiền thân của Công ty Cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận viết tắt là Bitagco với mục tiêu cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp như: phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu,… cho hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận hiện nay. Là doanh nghiệp nhà nước trọng điểm và được sự quan tâm của tỉnh ủy, ngay trong những năm đầu thành lập Công ty đã có quy mô lớn với 150 cán bộ công nhân viên và mạng lưới với 11 trạm vật tư nông nghiệp huyện, thị xã và văn phòng làm việc.

- Năm 1993, Công ty được đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận.

- Năm 2004, Công ty được cổ phần hóa và có tên gọi Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận. Trong những năm hoạt động phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xếp hạng doanh nghiệp hạng IV.
- Đến năm 2006, năm đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao quyết định mua lại đa số cổ phần và trở thành cổ đông chiến lược của Bitagco.

- Năm 2007 được tăng vốn điều lệ lên 8,5 tỷ đồng
- Năm 2008 : Tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng
- Ngày 09/03/2012 vốn điều lệ của Bitagco được tăng lên 20 tỷ đồng
- 25/01/2016 : Tăng vốn điều lệ lên 88 tỷ đồng
- 26/05/2016 Tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng
- 12/12/2018 : Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Công văn số 8158/UBCK-GSĐC ngày 12/12/2018
- 15/03/2019 : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận lưu ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 12/2019/GCNCP- VSD ngày 15/03/2019
- 27/12/2019: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 575/QĐ-SGDHCM ngày 27/12/2019.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của công ty:

25/12/1975	:	Thành lập Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Thuận Hải
1993	:	Đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận
2004	:	Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Bình Thuận chuyển đổi hình thức sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Nhà nước nắm giữ 47.353 CP/54.588 CP chiếm 86,75%
2006	:	Nhà nước chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty
2007	:	Tăng vốn điều lệ lên 8,5 tỷ đồng
2008	:	Năm 2008, tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng
2012	:	Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng
2016	:	Tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng
12/12/2018	:	ABS đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng
27/12/2019	:	ABS đã được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết
18/03/2020	:	Cổ phiếu ABS chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi lần thứ 19 ngày 21/11/2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	**4669 (chính)**
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán nước giải khát, bia, rượu	4633
8	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm	4632
10	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar. Quán cà phê, giải khát	5630
12	Khai thác gỗ	0220
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe động cơ khác	4530
23	Bán mô tô, xe máy	4541
24	Điều hành tua du lịch	7912
25	Cho thuê xe có động cơ	7710
26	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn nông sản nguyên liệu; bán buôn nông, lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Đại lý du lịch	7911
31	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
32	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
33	Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ Chi tiết: sản xuất phân bón (trừ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật)	2012
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác	8299
35	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan	4661
36	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

❖ **Địa bàn kinh doanh:**

- Lĩnh vực kinh doanh phân bón: Địa bàn hoạt động chủ yếu trong miền Nam, trải dài từ Bình Thuận ra Bình Định;
- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Chủ yếu hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;
- Lĩnh vực hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản: Hiện tại chủ yếu tại tỉnh Long An, dự kiến sắp tới sẽ mở rộng địa bàn tại tỉnh Bình Thuận.

❖ Hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty Bitagco được thành lập với mục tiêu ban đầu là cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp như: phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu,… cho hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận hiện nay. Tuy nhiên từ năm 2006 nhờ sự đầu tư về tài chính, công nghệ của nhà cung ứng - Tập đoàn Quốc tế Năm Sao, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng phát triển. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh truyền thống là phân phối phân bón, Công ty còn đầu tư kinh doanh phân phối xăng - dầu – nhớt, cho thuê kho bãi và hợp tác đầu tư bất động sản.

Với truyền thống hơn 40 năm kinh doanh phân phối vật tư nông nghiệp, Bitagco đã tạo cho mình một lượng lớn khách hàng thân thiết. Không chỉ vậy, Công ty cũng không ngừng cải thiện công tác bán hàng, chính sách ưu đãi, qua đó nâng cao tính cạnh tranh đối với không chỉ các doanh nghiệp cùng ngành đang hoạt động mà còn đối với những doanh nghiệp chuẩn bị tham gia ngành. Hiện nay Bitagco đang là một trong những nhà phân phối phân bón lớn nhất khu vực. Đặc biệt, trên khu vực địa lý nhỏ hơn là địa bàn tỉnh thì công ty hiện tại đang là đơn vị duy nhất phân phối phân bón cao cấp NPK Năm Sao.

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho BITAGCO đều là các doanh nghiệp uy tín và lâu năm trên thị trường như Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Đạm Phú Mỹ), Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao, Công ty Đạm Cà Mau,…. Bởi vậy, nguồn cung cấp sản phẩm được kiểm định, đảm bảo về chất lượng, giảm thiểu được các rủi ro. Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên hợp tác với các công ty lớn ở Lâm Đồng và Đồng Nai - các tỉnh có nhiều diện tích cây công nghiệp như Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đồng Nai,… Ngoài ra, công ty còn kinh doanh các sản phẩm vật tư nông nghiệp khác phục vụ sản xuất như: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm bệnh…

Bitagco luôn phấn đấu với tiêu chí cũng như là tâm nguyện "chân tình, cởi mở, hết sức thân thiện với tất cả các khách hàng". Nhờ vậy mà Bitagco luôn được người dân cũng như các đại lý tin tưởng và đánh giá cao.

Ông Trương Phi Long – Một trong những Đại lý phân phối lớn của Bitagco tại Bình Thuận đã chia sẻ: *" Mình đã làm cho Bitagco được hơn 20 năm nay. Trong hai mươi năm nay mình đã phân phối số lượng rất nhiều và mỗi năm đều tăng lên. Nông dân người ta tin dùng rất tốt. Cho đến nay mình vẫn còn bán và bán Năm Sao là nhiều nhất cũng là chất lượng nhất, cho nên mình rất an tâm."*

Sản phẩm phân bón chuyên dùng
Công nghệ cao – thân thiện với môi trường

Đằng sau những thành tựu nông nghiệp của khu vực Nam Trung Bộ nói chung và Bình thuận nói riêng với nhiều giống cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao, không thể không kể đến những đóng góp thầm lặng nhưng vô cùng quan trọng của Bitagco trong việc phân phối những sản phẩm nông nghiệp không chỉ chất lượng, có giá thành hợp lý mà còn phù hợp cho nhiều loại cây trồng và phương pháp canh tác. Bên cạnh đó, những năm gần đây, các công ty cung ứng sản phẩm cho Bitagco cũng đã thực hiện nâng cấp máy móc, dây chuyền sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng, đa dạng chủng loại, phù hợp với nhiều loại cây trồng. Điều này đặc biệt thuận lợi cho việc công ty mang đến các sản phẩm chất lượng, duy trì lượng khách hàng ổn định và tăng trưởng qua các năm.

Trong nhiều năm qua bà con nông dân đã luôn tin dùng phân bón Năm Sao – sản phẩm được Bitagco phân phối độc quyền cho các cây công nghiệp, nông nghiệp có giá trị cao đạt hiệu quả vượt trội. Đặc biệt tại Bình Thuận người dân nơi đây vẫn luôn tin tưởng và sử dụng phân bón chuyên dùng dạng một hạt 20-20-15+TE (Violet Plus) cho cây Thanh long – giống cây kinh tế chủ lực của vùng.

Đối tác chiến lược, nhà cung cấp phân bón lớn

(Nhà máy phân bón Năm Sao Long An)

Công ty Bitagco là nhà phân phối độc quyền các sản phẩm phân bón của tập đoàn Năm Sao – doanh nghiệp sở hữu nhà máy sản xuất phân bón với công suất 300.000 tấn/năm. Các sản phẩm này đều có chất lượng cao được sản xuất dưới sự nghiên cứu trong nhiều năm của Hội đồng Các nhà khoa học và các chuyên gia đầu ngành tạo ra một dây chuyền cung ứng hiện đại, tiên tiến, chất lượng cao và an toàn.

Đội ngũ tư vấn trong lĩnh vực phân bón

Ủy viên hội dồng khoa học

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học

Tiến sĩ Nguyễn Đăng Nghĩa - Giám đốc trung tâm nghiên cứu đất, phân bón & môi trường phía Nam, thuộc Viện Thổ Nhưỡng Nông hóa.

- Ủy viên Hội đồng khoa học

PGS. TS Mai Thành Phụng - Trưởng bộ phận thường trực Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại TP. HCM

- Ủy viên hội đồng khoa học

TS Trương Hồng - phó viện trưởng viện khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên

- Ủy viên hội dồng khoa học

GS tiến sĩ Nguyễn Lâm Hùng - Tổng thư ký hội các ngành sinh học Việt Nam, GĐ trung tâm Sinh học Thực nghiệm Đại học sư phạm Hà Nội, UV ban chấp hành trung ương hội Nông dân Việt Nam, UV thường vụ hội Hữu nghị Việt Nam – Campuchia

- Ủy viên hội dồng khoa học

GS - TS Võ Tong Xuân - Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân

- Ủy viên hội dồng khoa học

TS Chu Văn Hách - Trưởng bộ môn phân bón và kỹ thuật canh tác, viện nghiên cứu lúa ĐBSCL

- Ủy viên hội dồng khoa học

Th.S Võ Hữu Thoại - Trưởng phòng khoa học & hợp tác quốc tế - viện nghiên cứu cây ăn quả miền nam

- Ủy viên hội dồng khoa học

Kỹ sư Tô Thế Hải - Phó GĐ Sản xuất & khoa học công nghệ nhà máy phân bón Năm Sao

- Ủy viên hội dồng khoa học

TS Cheang Hong - Phó GĐ trung tâm Nghiên cứu & khuyến nông ĐH Nông nghiệp Hoàng Gia Campuchia

- Ủy viên hội dồng khoa học

Th. S Ngin Chhay - Cục trưởng cục Cây lúa của Campuchia

- Ủy viên hội dồng khoa học

TS Shirsath Dashrath Rdheyi - Thành viên hiệp hội phân bón Ấn Độ, Giám đốc kỹ thuật tại nhà máy phân bón Năm Sao

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Bitagco đã biến sự thành công trong lĩnh vực nông nghiệp thành tiền đề cho sự phát triển vào các lĩnh vực mới. Năng lượng, giao thương vận chuyển là trái tim của cuộc sống, là yếu tố sống còn giúp kinh tế phát triển, quyết định đến sự phồn thịnh của cả một khu vực.

Nhận thấy tầm quan trọng của yếu tố này, Bitagco tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực xăng dầu, với chuỗi 5 cửa hàng phân phối các sản phẩm xăng, dầu và nhớt các loại đều nằm tại các tuyến đường quan trọng như quốc lộ 1A, QL 28, QL 55 giúp phân phối, bán buôn cho địa bản tỉnh Bình Thuận và khu vực lân cận, đảm bảo nguồn cung cho vận tải đường bộ cũng như đường thuỷ, giúp hàng ngàn tàu thuyền của ngư dân đánh bắt trên ngư trường truyền thống, vương khơi bám biển và bảo vệ chủ quyền. Bên cạnh đó, để tối ưu hoá lợi nhuận, công ty cũng thực hiện tái phân phối nguồn xăng dầu tới các đại lý tư nhân nhỏ hơn.

Công ty hiện đang là tổng đại lý phân phối cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex) sở hữu 05 trạm xăng với tổng sức chứa kho vào khoảng 283m^3, có khả năng tiêu thụ trên 18 triệu lít xăng dầu, nhớt mỗi năm, chiếm khoảng 18% trên tổng số 61 trạm xăng hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Cửa hàng xăng dầu số 9 - QL 1A, Đường 19/4, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận

(Cửa hàng xăng dầu số 9 - QL 1A, Đường 19/4, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận)

(Cửa hàng xăng dầu Thuận Hòa Bình Thuận - QL 28, thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận*)*

(Cửa hàng xăng dầu số 29 - QL 1A, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận)

(Cửa hàng xăng dầu Số 39 - Thắng Hải - QL 55, thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận)

Hệ thống phân phối xăng dầu

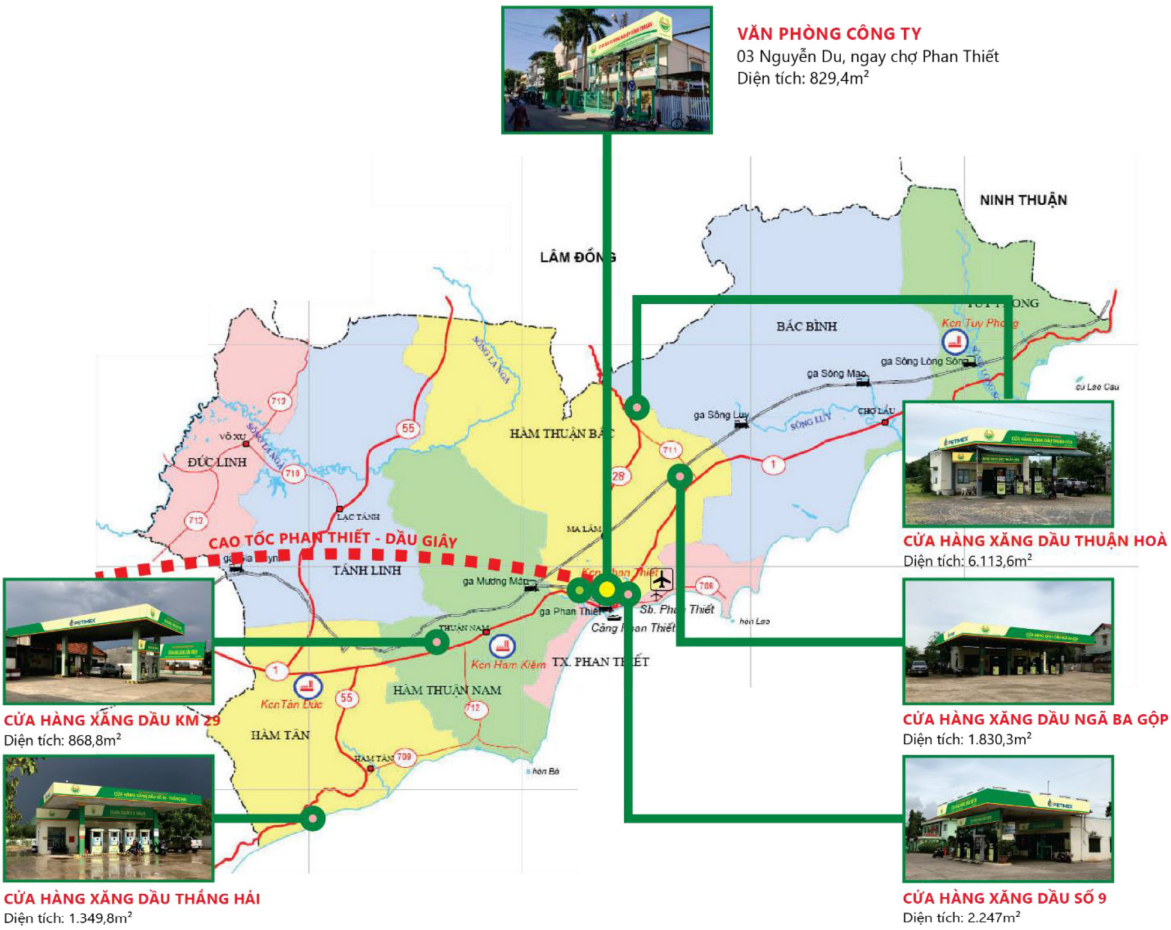

Dịch vụ cho thuê kho bãi

Công ty CP dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận hiện đang cho thuê các địa điểm làm bến đỗ, kho bãi.

Bến đỗ:
Công ty cho thuê khu vực bến bãi của cửa hàng xăng dầu số 9 với tổng diện tích hơn hai nghìn mét vuông làm nơi dừng đỗ, rửa xe và bơm xăng của công ty Taxi Mai Linh.
Địa chỉ: Đường 19/4, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận

Kho bãi:
Cùng với đó là trên 20 nghìn mét vuông kho bãi được Công ty cho các đơn vị kinh doanh nông nghiệp thuê làm nơi tập kết, vận chuyển nông sản.

- Kho số 1 tại Thôn Phú Sum, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận.
- Kho số 2 tại Thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.

(Tổng kho Hàm Mỹ - Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận)

Phát triển Bất Động Sản

Từ một công ty dịch vụ thương mại, Bitagco có một bước chuyển mình quan trọng là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản khi trở thành đối tác chiến lược với Tập đoàn quốc tế Năm Sao – doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm từ các dự án bất động sản.

Với việc hợp tác đầu tư vào Khu đô thị sinh thái Năm Sao – Five Star Eco City của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao, được đánh giá là một trong những dự án đáng sống nhất năm 2019 do VCCI và Báo Diễn đàn doanh nghiệp bình chọn, bước đầu đã thể hiện chiến lược đầu tư đúng đắn của Bitagco.

FIVE STAR ECO CITY – Thành phố sinh thái Năm sao có tổng diện tích quy hoạch lên tới 220ha là dự án trọng điểm được sự quan tâm của địa phương và trung ương giúp góp phần đóng góp cho quỹ phát triển nhà ở của khu vực.. Đây cũng là sản phẩm mang ý nghĩa quan trọng với Bitagco khi đem cả tâm huyết, nỗ lực, đặt vào mỗi căn hộ đồng thời đáp ứng được nhu cầu nhà ở đang thiếu ở khu vực phía Nam thành phố Hồ Chí Minh.

(Lễ ký kết hợp tác đầu tư giữa Tập đoàn Năm Sao và Bitagco)

(Phối cảnh tổng thể khu Đô thị Five Star Eco City)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

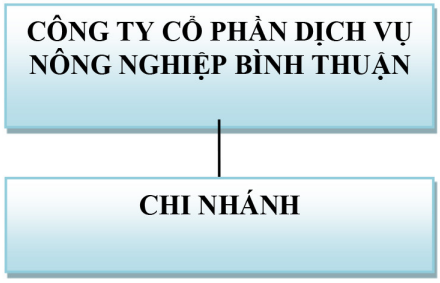

❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận.**

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại: +84 2523 816 823 - Fax: +84 2523 814 599
- Website: http://bitagco.com
- Email: dvnnbinhthuan@gmail.com

❖ **Các chi nhánh**

Các Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm 8 chi nhánh: Chi nhánh kinh doanh Vật tư nông nghiệp I, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp II, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp III, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp IV, Chi nhánh kinh doanh xăng dầu, Chi nhánh tại Ninh Thuận, Chi nhánh tại Phú Yên, Chi nhánh tại Tỉnh Bình Định.

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

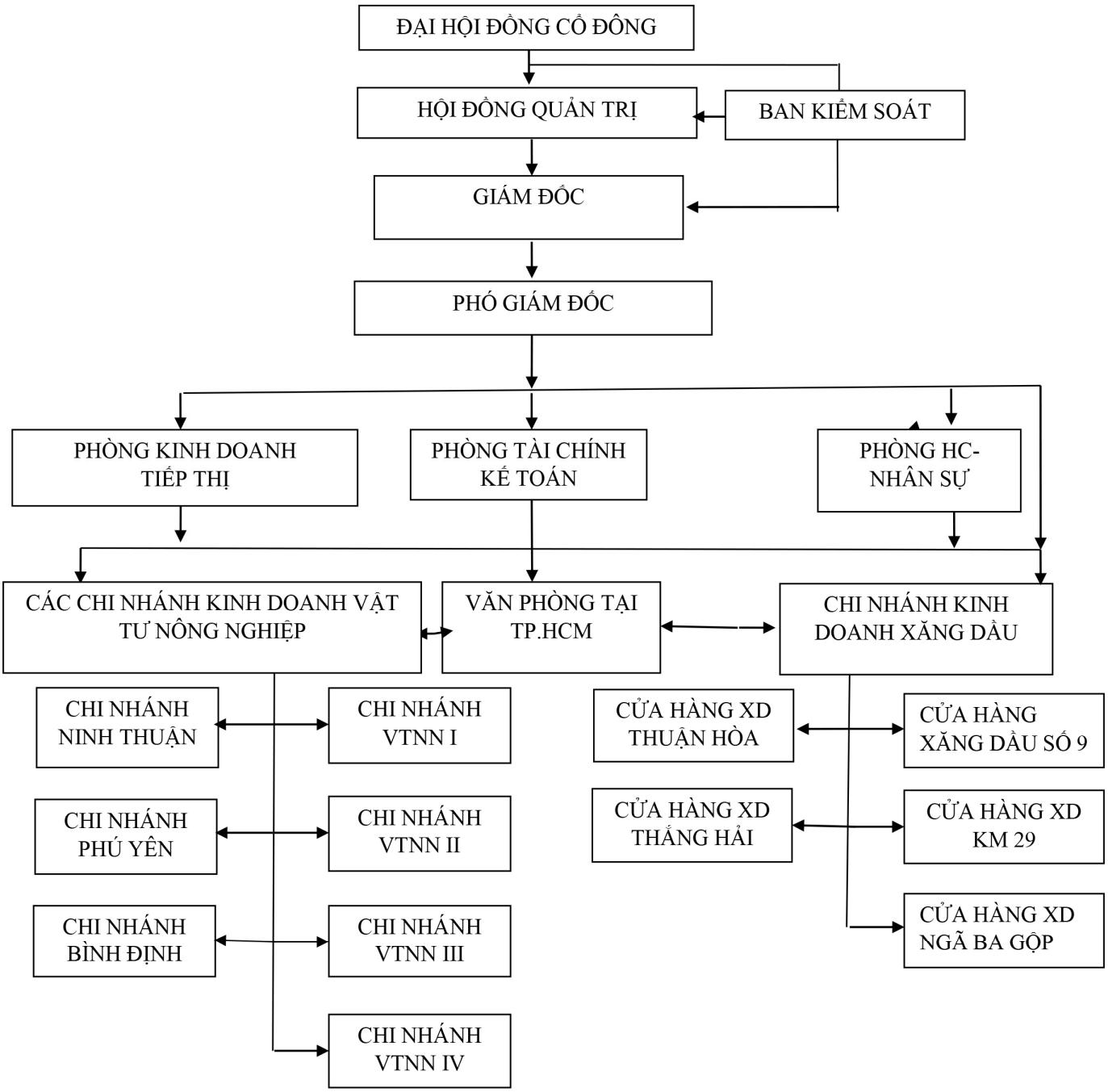

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên Hội đồng quản trị;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Loại thành viên
1	Ông Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị	Điều hành
3	Ông Đinh Quang Sáng	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
4	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Ông Mai Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	Độc lập

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Trương Thùy Linh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Lưu Thị Huyền Trang	Thành viên ban kiểm soát
3	Bà Đào Thị Kim Lương	Thành viên ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc (BGĐ) có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Trần Thị Hoa	Giám đốc
2	Ông Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Mạnh Hùng	Phó Giám đốc

Phòng Tài chính – Kế toán

Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty; Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty, bao gồm: Kế toán trưởng, Phó phòng phụ trách tổng hợp, Nhân viên kế toán hàng hóa, Nhân viên kế toán thanh toán – ngân hàng, Nhân viên thủ quỹ, Nhân viên kế toán xăng dầu.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

- Xây dựng, kiểm soát hệ thống kế toán phù hợp với quy mô, sự phát triển của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành về Kế toán của Nhà nước.
- Tổ chức thực hiện, kiểm soát hệ thống quản lý tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh.
- Phân tích và tham mưu cho Ban giám đốc về mặt tài chính khi quyết định đầu tư, phát triển và quản lý điều hành Công ty.

Phòng Kinh doanh Tiếp thị

Là đơn vị nghiệp vụ chuyên môn thuộc cơ cấu tổ chức Công ty đặt dưới sự chỉ đạo của Giám đốc và sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Giám đốc điều hành. Phòng kinh doanh tiếp thị bao gồm: Trưởng phòng kinh doanh, Phó phòng kinh doanh, Trưởng chi nhánh, Nhân viên thị trường, Nhân viên kinh doanh, Nhân viên quảng bá thương hiệu, Nhân viên giao nhận, Nhân viên thống kê tổng hợp theo dõi tình hình mua bán-công nợ, Nhân viên thủ kho, Nhân viên lái xe.

Chức năng và nhiệm vụ của phòng:

- Trực tiếp kinh doanh;
- Kinh doanh qua chi nhánh;
- Quản lý kho Tiếp thị;
- Quảng bá thương hiệu.

Phòng Hành chính – Nhân sự

Bao gồm: Trưởng phòng Hành chính nhân sự (HCNS), Phó phòng HCNS, Nhân viên hành chính-văn thư-LĐTL, Nhân viên bảo vệ tạp vụ, Nhân viên lái xe con.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

- Tham mưu cho Ban giám đốc trong việc nghiên cứu, vận dụng các chế độ chính sách của Nhà nước, xây dựng mô hình quản lý cải tiến và các giải pháp hữu hiệu trong tuyển dụng, đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực;
- Trực tiếp điều hành công tác nghiệp vụ văn phòng;
- Quan hệ với các cơ quản chức năng quản lý bên ngoài Công ty để hỗ trợ cho các hoạt động của Công ty soạn thảo và phát hành các văn bản của Công ty.

Chi nhánh xăng dầu

Bao gồm: Phó phòng kinh doanh phụ trách xăng dầu; Kế toán xăng dầu; 05 cửa hàng xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu số 9; Cửa hàng xăng dầu Ngã Ba Gộp; Cửa hàng xăng dầu Km 29; Cửa hàng xăng dầu Thuận Hòa; Cửa hàng xăng dầu Thắng Hải.

Chức năng và nhiệm vụ của Chi nhánh xăng dầu:

- Chi nhánh kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể hàng năm, quý, tháng từng mặt hàng phù hợp với yêu cầu kinh doanh;
- Tổ chức mạng lưới đại lý, khách hàng bán lẻ và bán buôn theo cơ chế thị trường;
- Chủ động nắm bắt các nguồn hàng, tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản đúng theo quy định của Công ty. Theo dõi quản lý hệ thống Cửa hàng, đại lý, đáp ứng hàng hóa kịp thời, đối chiếu tiền hàng, công nợ và tích cực thu hồi vốn đúng theo quy định của Công ty. Không để Đại lý, khách hàng chiếm dụng vốn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả của đơn vị;

- Chịu trách nhiệm tổ chức mở sổ sách theo dõi, báo cáo theo quy định của Phòng Tài Chính – Kế Toán, Phòng Kinh doanh Tiếp thị;
- Tổ chức bảo vệ an toàn nhà cửa, kho hàng, tiền, hàng hóa vật tư, tài sản không để xảy ra mất mát, cháy nổ.

- **Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2019:**

Tính đến thời điểm 31/12/2019 Công ty chỉ có 01 Công ty liên kết, thông tin cụ thể:

TT	Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1	CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III	Số 24A, Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại. Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất	680.000	31,02%

4. Định hướng phát triển

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

✓ Về định hướng phát triển kinh doanh

Với sứ mệnh phân phối các sản phẩm phân bón và xăng dầu có nguồn gốc đáng tin cậy, ổn định, kịp thời với giá cả hợp lý và điều kiện tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước, Công ty định hướng cải thiện hoạt động bằng mua, cải thiện các phương tiện vận tải, nhà kho, điều kiện lưu trữ, trưng bày và buôn bán sản phẩm.

Bên cạnh đó, với tầm nhìn phát triển lớn mạnh trên nền tảng kinh doanh đa ngành, doanh nghiệp mở rộng song song các lĩnh vực kinh doanh đồng thời phát triển mạnh hợp tác đầu tư/đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng. Dự án phù hợp với xu thế nhu cầu sử dụng các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng gần, tiện ích giá cả hợp lý.

Định hướng phát triển của công ty hoàn toàn nằm trong xu thế phát triển ngành nghề và định hướng của Chính phủ, đặc biệt chú trọng đến nông thôn hóa và nền nông nghiệp xanh.

Bên cạnh đó, về việc liên doanh thực hiện các dự án bất động sản, với tình hình triển khai các dự án hiện tại cùng với chiến lược kinh doanh trong tương lai, chủ yếu là đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản gắn liền với đất cho thấy định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước và thế giới.

Các dự án của Công ty liên doanh nằm ở các thành phố vệ tinh có kết nối vùng tốt với các thành phố lớn như Hồ Chí Minh và trong tương lai sẽ có vị trí gần các dự án trọng điểm như sân bay mới Long Thành, Đường vành đai 3 kết nối liên thông Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An và Bình Dương là các yếu tố quan trọng đảm bảo sản phẩm của Công ty sẽ dễ dàng nhận được sự quan tâm và lựa chọn của nhiều đối tượng khách hàng. Ngoài ra, sức nóng của Bất động sản Bình Thuận không chỉ đến từ hai dự án hạ tầng (sân bay quốc tế Long Thành và cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết) với tổng mức đầu tư hơn 20.000 tỷ đồng mà còn từ dự án đầu tư xây dựng cao tốc trên tuyến Bắc – Nam giai đoạn 2017 - 2020 với tổng mức đầu tư gần 40.000 tỷ đồng. Chính quyền tỉnh đang ráo riết chuẩn bị bàn giao mặt bằng, đảm bảo thời gian khởi công cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết sớm nhất dự kiến quý I/2020 và là một trong những công trình trọng điểm của cả nước trong năm sau. Với giai đoạn 1 hơn 14 nghìn tỷ đồng và thời gian hoàn thành khoảng 3 năm và hàng loạt các thông tin tích cực khác khiến cho Bình Thuận trở thành nơi đón vốn tiềm năng với hàng loạt nguồn vốn đầu tư "khủng" đến từ nhiều dự án tầm cỡ như Novaland, FLC, Wingroup, Thanh Long bay, điện gió Kê Gà, Lagi,.

- ✓ Mục tiêu về thị trường

Với thương hiệu và uy tín hiện tại, công ty chỉ phân phối các sản phẩm phân bón và xăng dầu có nguồn gốc tin cậy, chất lượng cao và ổn định với giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường.

Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, luôn bám sát thay đổi cung cầu của thị trường để điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời.

Củng cố hệ thống khách hàng hơn 500 đại lý phân phối trải dài từ Bình Thuận vào Bình Định hiện có, không ngừng tìm kiếm, phát triển thị trường mới.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, tận dụng các đòn bẩy kinh doanh và tài chính nhằm tăng doanh thu của công ty.

- ✓ Mục tiêu Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

- ✓ Mục tiêu Quản lý, công tác tổ chức

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Hoàn thiện hệ thống quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng, cải thiện chính sách nhằm mục tiêu mở rộng thị trường.

Đào tạo các đội ngũ liên kết, hướng dẫn bán hàng tại các đại lý, lập kế hoạch kinh doanh rõ ràng, đánh giá đúng về tiềm lực và định hướng phát triển của công ty trong sự phát triển chung của thị trường.

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

✓ Mục tiêu Phát triển nguồn nhân lực:

Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

❖ **Mục tiêu về lợi nhuận:**

Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới;

Đảm bảo kế hoạch Hội đồng quản trị đặt ra và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Phát triển công ty lớn mạnh trên nền tảng kinh doanh đa ngành.

Củng cố và phát triển 2 ngành truyền thống là kinh doanh phân bón và xăng dầu;

Mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh nguyên vật liệu phân bón, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hợp tác đầu tư bất động sản; thực hiện đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với các công ty có triển vọng và ngành nghề phù hợp để thực hiện các dự án đầu tư như dự án nhà ở, khách sạn, resort,....

❖ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... Các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận nói riêng là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế sẽ không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố trên.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Nhìn lại năm 2019, có thể thấy nền kinh tế toàn cầu đã trở nên mong manh do hệ thống thương mại và đầu tư suy yếu kể từ khi Tổng thống Mỹ Donald Trump theo đuổi "cuộc đấu" thuế quan với Trung Quốc. Sau khi làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu và chặn đà tăng trưởng kinh tế từng được dự báo là khá vững chắc trong năm 2018, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục vẽ những "vệt tối" lên bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2019. Những đòn áp thuế "ăn miếng trả miếng" giữa Washington và Bắc Kinh nhằm vào một khối lượng lớn hàng hóa của nhau năm 2019 đã phần nào làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giảm lòng tin của giới đầu tư và kinh doanh, từ đó tạo ra những rào cản bất lợi cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong khi đó, tiến trình Brexit chông gai của nước Anh với những biến động liên tiếp trên chính trường nước này đã "phủ bóng đen" không chỉ lên nền kinh tế Anh mà cả châu Âu. Kinh tế toàn cầu 2019 còn hứng chịu hàng loạt yếu tố gây rủi ro cao, từ làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) hay tình hình rối ren tại khu vực Mỹ Latinh, tới những căng thẳng Vùng Vịnh với nguy cơ một cuộc chiến tranh có thể bùng phát do xung đột Mỹ-Iran leo thang…

Tính chất "khó lường" trong cuộc cạnh tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới khiến kinh tế toàn cầu năm 2020 được dự báo vẫn đối mặt với khó khăn.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế trên toàn thế giới xuống 2,9% trong năm 2020, mức thấp nhất kể từ cuộc suy thoái toàn cầu cách đây tròn 10 năm. OECD cũng cảnh báo nguy cơ suy thoái cao khi tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế tiếp tục giảm.

Có thể thấy, các thách thức trên toàn cầu đã đặt nền kinh tế thế giới vào tình trạng bấp bênh với hàng loạt rủi ro rình rập.

Đồng thời, đợt bùng phát Covid-19 từ cuối tháng 12/2019 ở Trung Quốc và đến nay đã lan rộng ra đến gần 200 vùng lãnh thổ trong đó có Việt Nam với mức độ thiệt hại nặng nề về con người và mọi lĩnh vực đời sống, kinh tế. Tại thời điểm bùng phát, dịch covid-19 đang tấn công triệt để vào xuất khẩu của Trung Quốc và làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và tiếp đến là những quốc gia như Mỹ, Italy, Pháp,… đều chịu tác hại rất nặng nề. Tại Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) hôm 9/3, các chuyên gia cảnh báo chủng virus corona mới có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại khoảng 1.000 tỷ USD trong năm nay. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể sẽ xuống dưới mức 2,5%, mức được xem là ngưỡng suy thoái với kinh tế thế giới. Dịch bệnh khiến giá dầu lao dốc, nợ công tăng dần, các công ty không thể trụ vào thời điểm không kiếm ra khách hàng hoặc thiếu nguyên liệu. Bloomberg Economics dự đoán trong kịch bản xấu nhất, suy thoái sẽ được ghi nhận ở Mỹ, khu vực đồng euro và Nhật Bản, GDP Trung Quốc xuống mức thấp kỷ lục.

Những xu hướng của kinh tế thế giới và các khu vực đầu tàu trong năm 2020 sẽ có tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ và chứng khoán trong nước cũng sẽ chịu ảnh hưởng của những diễn biến của kinh tế toàn cầu. Đến lượt nó, sự biến động của thị trường chứng khoán sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty đang niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm

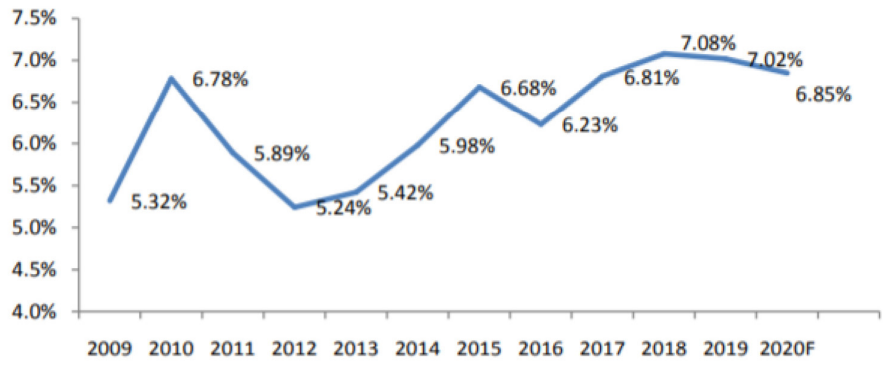

Nguồn: MBS tổng hợp

Năm 2019, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7,02% trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng GDP vượt mức 7% kể từ năm 2011, vượt chỉ tiêu quốc hội đề ra là 6,66 - 6,8%; có giảm nhẹ so với mức tăng 7,08% của năm 2018 (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%). Chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan khi tăng trưởng GDP cao nhưng không đi kèm với những hiệu ứng phụ tiêu cực như lạm phát cao, nợ xấu tăng, nợ công/GDP tăng và tỷ giá VND/USD biến động. Nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2020.

Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nhiều sự cải thiện trong năm 2019, nhờ các chính sách cải cách cơ cấu của Chính phủ. Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế cải thiện trong thời gian qua đã giúp Việt Nam giải quyết một cách căn bản tình trạng bất ổn của nền kinh tế với lạm phát cao, VND mất giá và bong bóng tín dụng. Về cơ cấu nền kinh tế, năm 2019 tiếp tục đánh dấu sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Trong cơ cấu GDP năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%). Tỷ trọng khu vực

công nghiệp tăng và tỷ trọng khu vực nông nghiệp co hẹp chủ yếu do yếu tố chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực.

Tăng trưởng trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng vẫn là động lực chính của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Trong đó, Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là ngành chủ lực với mức tăng trưởng 11,29%. Sau 3 năm sụt giảm liên tiếp, ngành khai khoáng đã tăng nhẹ 1,29% chủ yếu do khai thác than gia tăng. Ngành xây dựng tiếp tục duy trì tích cực với tốc độ tăng 9,1%.

Khu vực dịch vụ vẫn tương đối khả quan với mức tăng năm 2019 là 7,3%. Trong đó, Bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%); tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng tăng 9,12%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 6,71%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 theo giá hiện hành đạt 2 triệu tỷ VNĐ, tăng 10,2% so với năm 2018 và bằng 33,9% GDP. Vốn đầu tư thuộc khu vực Nhà nước chiếm 31% tổng vốn và tăng 2,6% so với năm trước; khu vực ngoài Nhà nước chiếm 46% và tăng 17,3%; khu vực FDI đạt chiếm 23% và tăng 7,9%. Mặc dù khu vực nhà nước vẫn chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội song xu hướng co hẹp của khu vực này là rõ ràng. Trong năm 2015, 2016, 2017, 2018 và năm 2019 với việc đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, khu vực này sẽ tiếp tục giảm tỷ trọng và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân (hiệu quả hơn) tăng trưởng, đóng vai trò là động lực chính của nền kinh tế.

Lạm phát

Lạm phát duy trì ở mức ổn định trong 10 tháng đầu năm và tăng mạnh trong 2 tháng cuối năm 2019 do giá thực phẩm (cụ thể là giá thịt lợn) tăng rất mạnh bởi nguồn cung khan hiếm do tác động của dịch tả lợn Châu Phi. CPI tháng 11 2019 tăng 0,96% so với tháng trước và CPI tháng 12 tăng 1,4% so với tháng trước đã góp phần đẩy CPI cả năm 2019 tăng 3,66% so với cuối năm 2018 và CPI bình quân năm 2019 tăng tăng 2,79% so với bình quân năm 2018.

Lạm phát được kỳ vọng duy trì ổn định trong khi nguồn cung USD khá dồi dào nhờ thặng dư cán cân thanh toán khiến áp lực tỷ giá gần như không đáng kể trong năm 2019. Tỷ giá VND/USD giao động đi ngang trong năm 2019 khi áp lực lạm phát vẫn tương đối thấp trong khi các nền kinh tế lớn như Mỹ và EU đã chuyển sang giai đoạn nới lỏng tiền tệ khiến áp lực bên ngoài lên VND không lớn.

Hiện nay, độ chênh lệch giữa tăng trưởng GDP danh nghĩa và tăng trưởng cung tiền không còn lớn như các năm trước đây do đó rủi ro lạm phát cao gần như không đáng kể. Các yếu tố bên ngoài như giá hàng hóa cơ bản trên thế giới, giá dịch vụ công có thể gây áp lực lạm phát trong ngắn hạn song không đáng quan ngại. Về cơ bản lạm phát tại Việt Nam đã được kiểm soát chặt chẽ.

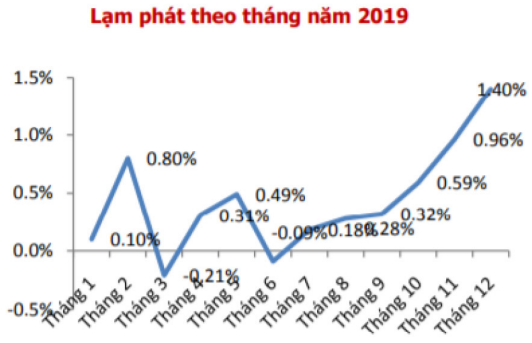

Nguồn: Tổng cục thống kê

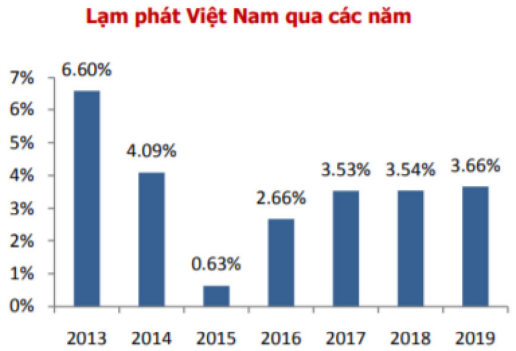

Nguồn: Tổng cục thống kê

Sau khi chạm đáy vào năm 2015, lạm phát tăng lên trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019 song đều trong tầm kiểm soát của NHNN. Mục tiêu của NHNN là kiểm soát lạm phát dưới 4% trong các năm tới. Việc chấm dứt thời kỳ lạm phát cao từ 2009 – 2013 bước vào thời kỳ lạm phát ổn định là một thành tích đáng ghi nhận của Việt Nam. Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó đảm bảo một môi trường vĩ mô ổn định, khuyến khích tiết kiệm và đầu tư.

Rủi ro tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán

Từ giữa năm 2019 trở đi NHTU Mỹ đã thay đổi quan điểm điều hành khi nền kinh tế Mỹ đối mặt với các rủi ro đến từ sự suy yếu kinh tế trên toàn cầu và cuộc xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc. Động thái 3 lần giảm lãi suất của FED đã tạo điều kiện cho NHNN trong việc điều hành tỷ giá ổn định trong 6 tháng cuối năm 2019 và tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho việc điều hành tỷ giá trong năm 2020. USD index dao động đi ngang trong một biên hẹp từ 96 điểm đến mức 98 điểm trong năm 2019 và nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức thấp trong năm 2020 do kỳ vọng kinh tế Mỹ suy yếu khiến áp lực mất giá của VND giảm đi. Áp lực lạm phát trong nước cũng khá nhẹ do đó không gây căng thẳng đáng kể lên tỷ giá VND/USD. Cụ thể, áp lực lên tỷ giá VND/USD trong tháng 5/2019 có tăng lên khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung Quốc xảy ra căng thẳng khiến giới đầu tư và tài chính quan ngại Trung Quốc sẽ phá giá Nhân dân tệ. Tuy nhiên áp lực rất nhanh giảm trở lại vào các tháng cuối năm khi FED bắt đầu quá trình hạ lãi suất và sau đó hạ liên tục 3 lần. Chính quá trình này đã giảm áp lực lên VND cũng như các đồng tiền khác của các quốc gia mới nổi.

Dự trữ ngoại hối được củng cố và duy trì đà gia tăng trong năm 2019 khi cán cân thanh toán thặng dư. Ước tính dự trữ ngoại hối cuối năm 2019 đạt khoảng 79 tỷ USD khi NHNN đã kịp thời mua vào USD trong các tháng đầu năm 2019 tạo điều kiện giữ ổn định tỷ giá. Trong năm 2019, NHNN đã chủ động điều hành thận trọng ngay từ đầu năm do đó hoàn toàn chủ động trong việc điều hành tỷ giá linh hoạt trong biên độ an toàn.

Dự trữ ngoại hối của Việt Nam qua các năm

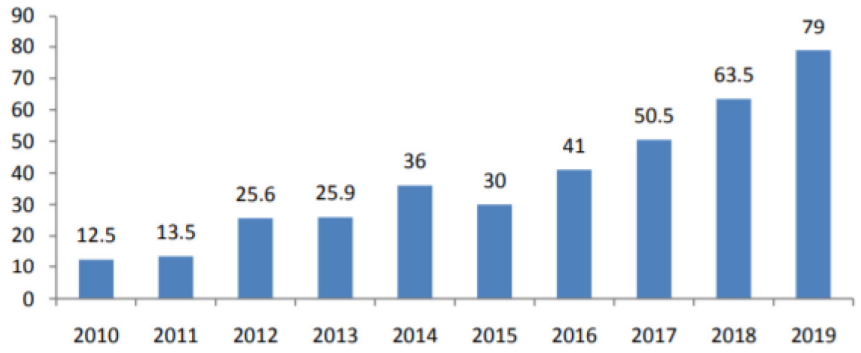

Nguồn: MBS tổng hợp

Dự trữ ngoại hối của Việt Nam trong năm 2019 tiếp tục được hỗ trợ thặng dư cán cân vãng lai, dòng vốn đầu tư nước ngoài (cả trực tiếp và gián tiếp), kiều hối. Dự trữ ngoại hối đã tăng đáng kể vào cuối 2019 khi NHNN tiếp tục mua vào USD khi nguồn ngoại tệ dồi dào. Hiện tại, dự trữ ngoại hối ước đạt 79 tỷ USD đã đạt 3,5 tháng nhập khẩu và cao hơn đáng kể so với mức nợ ngoại tệ ngắn hạn của nền kinh tế là 21,9 tỷ USD.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty là nguồn đầu vào chủ yếu là trong nước, do đó hiện tại rủi ro này cũng chưa tác động trực tiếp đến Công ty quá lớn.

Chính sách tiền tệ

Trong năm 2019, NHNN giữ quan điểm điều hành chính sách tiền tệ thận trọng trong các tháng đầu năm trước khi có một số động thái nới lỏng nhằm giảm lãi suất hỗ trợ tăng trưởng trong các tháng cuối năm. Tuy nhiên, định hướng tổng thể của chính sách tiền tệ vẫn là kiểm soát hiệu quả lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Các mức lãi suất điều hành

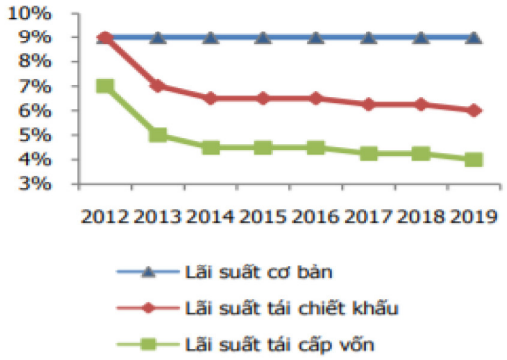

Nguồn: NHNN

Tăng trưởng tín dụng qua các năm

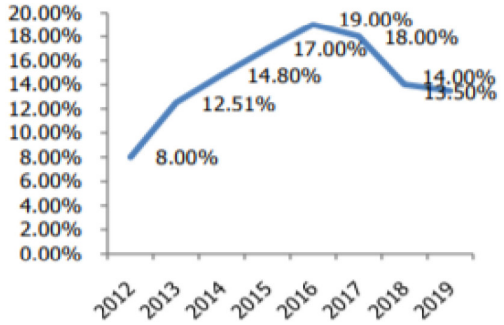

Nguồn: MBS tổng hợp

Các động thái nới lỏng chính sách tiền tệ bao gồm việc giảm lãi suất điều hành, lãi suất tái cấp vốn một vài lần, mỗi lần giảm từ 0,5-0,25%. Bên cạnh đó, NHNN cũng giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng xuống 5%. Trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 1 tháng giảm xuống 0,8%. Lãi suất trên thị trường mở giảm từ 4,5% xuống 4%. Đặc biệt, mới đây, NHNN đã yêu cầu giảm 0,5% lãi suất cho vay cho 5 lĩnh vực ưu tiên.

Mặt bằng lãi suất huy động tăng lên trong 3 quý đầu năm 2019 đặc biệt là tại các kỳ hạn dài với mức tăng từ 0,7-1,2% sau đó có giảm nhẹ trở lại tại một số NHTM vào thời điểm cuối năm nhờ các động thái nới lỏng của NHNN, tuy nhiên mức giảm là không nhiều. Hiện tại, lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,2-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3-5,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3 7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6-7,5%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6,0-9,0%/năm đối với ngắn hạn; 9,0-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Chính sách tài khóa

Bức tranh tài khóa của Việt Nam đã bớt căng thẳng trong năm 2019 khi tính đến 15/12/2019, ngân sách đạt trạng thái thặng dư 97,7 nghìn tỷ VNĐ (không tính chi trả nợ gốc). Một số nguồn thu đạt mức cao so với dự toán như thu từ dầu thô, xuất nhập khẩu và thuế nhà đất. Tuy nhiên các nguồn thu chủ lực như từ khu vực doanh nghiệp không quá khả quan do đó về dài hạn tình trạng căng thẳng tài khoá của Việt Nam vẫn còn. Nợ công dù giảm vẫn lên đến hơn 3,2 triệu tỷ đồng, áp lực trả nợ đang ngày càng lớn lên. Áp lực ngân sách sẽ trở lại vào cuối năm 2019 do đó là thời điểm giải ngân đầu tư công và chi thường xuyên ngân sách cao. Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2019 ước tính đạt 1.414,3 nghìn tỷ đồng, bằng 100,2% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2019 ước tính đạt 1.316,4 nghìn tỷ đồng, bằng 80,6% dự toán năm.

Nguồn: MBS tổng hợp

Nguồn: MBS tổng hợp

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn có yếu tố tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thẩm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có

thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một "Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp". Bên cạnh đó, bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị sẽ càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu hay mức ảnh hưởng của dịch bệnh covid - 19, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Đứng trước những cơ hội và thách thức của nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng, Công ty phải hiểu rõ thách thức mà nền kinh tế đặt ra, chuyển hóa những thách thức nêu trên thành cơ hội để phát triển ổn định, bền vững.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật Đầu tư, pháp luật về thuế… Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật liên quan.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3 Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận là công ty kinh doanh đa ngành trong đó chủ yếu là đến từ hoạt động kinh doanh phân bón và xăng dầu. Bởi vậy, ngoài các rủi ro liên quan đến kinh tế vĩ mô và luật pháp, doanh nghiệp còn có thể chịu rủi ro đặc trưng ngành nghề như:

Rủi ro về thời tiết

Ngành sản xuất và kinh doanh phân bón có mối quan hệ mật thiết với hoạt động sản xuất Nông nghiệp. Việt Nam là quốc gia có khí hậu nhiệt đới gió mùa, là khu vực có rất nhiều yếu tố thuận lợi về khí hậu và thổ nhưỡng cho phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, khí hậu cũng thường xuyên thay đổi thất thường tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới ngành sản xuất và kinh doanh phân bón.

Rủi ro từ nhà cung cấp các nguyên liệu đầu vào

Công ty ngoài là đại lý bán buôn các mặt hàng phân bón và xăng dầu thì còn thực hiện sản xuất phân bón. Bởi vậy, sự biến động giá và chính sách bán hàng của các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất cũng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro về biến động giá xăng dầu trên thế giới

Là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, bởi vậy sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro về biến động giá bất động sản

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó bao gồm cả hoạt động hợp tác đầu tư với các dự án bất động sản, bởi vậy, biến động giá cả bất động sản ảnh hưởng trực tiếp đến khoản đầu tư hiện có của công ty.

5.4 Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Hiện tại cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung… Để giảm thiểu một cách tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5.5 Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch hoạ (lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh...) hay do tai nạn (cháy, nổ,..). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Nhờ sự định hướng đúng đắn và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Trong năm 2019 công ty tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh truyền thống là kinh doanh phân bón và xăng dầu, đồng thời duy trì việc hợp tác đầu tư bất động sản. Do vụ Mùa và vụ Đông Xuân thời tiết tương đối thuận lợi vì thế đã tạo điều kiện tốt cho việc tiêu thụ phân bón, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận công ty. Cụ thể: doanh thu thuần năm 2019 đạt 790.568 triệu đồng tăng 67,4% so với năm 2018; lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 là 33.021 triệu đồng, cao hơn 11,7% so với cả năm 2018.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	760.576	790.568	103,94%
2. Lợi nhuận trước thuế	38.324	42.329	110,45%
3. Lợi nhuận sau thuế	30.359	33.021	108,77%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2019, BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự:

- **Danh sách Ban điều hành:**

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2019:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Bà Trần Thị Hoa	Giám đốc	350.000 cổ phần
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Giám đốc	50.000 cổ phần
3	Phạm Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	0 cổ phần
4	Ông Nguyễn Văn Thủy	Kế toán trưởng	9.800 cổ phần

Bà Trần Thị Hoa – Giám đốc

Bà Trần Thị Hoa hiện giữ chức vụ Giám đốc công ty, bà đảm nhiệm vị trí này từ năm 2013, từ đó đến nay hoạt động của công ty có sự tăng trưởng về cả tài sản và mạng lưới kinh doanh. Bà tốt nghiệp cử nhân Kế toán trường Đại học Thương mại, Hà Nội.

Ông Phạm Mạnh Hùng – Phó Giám đốc

Ông Hùng hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty. Ông là cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngân hàng tài chính, tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. Trước khi về Công ty, Ông là Giám đốc Ngân hàng Indovinabank chi nhánh Cộng Hòa TP. HCM. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Ông Trần Bá Mai Anh Vũ – Phó Giám đốc

Ông Vũ hiện đang giữ chức vụ Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty. Hiện tại, Ông còn đang là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân bón Quốc tế Năm Sao Campuchia. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón.

Ông Nguyễn Văn Thủy – Kế toán trưởng

Ông Thủy là cử nhân kinh tế, tốt nghiệp trường Đại học Nông Lâm Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Ông làm kế toán cho Công ty từ khi Công ty còn là Công ty 100% vốn nhà nước, đến nay Ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm về kế toán tài chính.

❖ **Những thay đổi ban điều hành trong năm 2019:**

Nghị quyết		Thông qua Thay đổi trong ban điều hành
Số	Ngày	
17/2019/NNBT/NQ-HĐQT	01/07/2019	Về việc bổ nhiệm Ông Phạm Mạnh Hùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty

- **Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Tính đến 31/12/2019, số lượng cán bộ nhân viên công ty như sau:

Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	60	100%
▪ **Phân loại theo trình độ lao động**		
- *Trình độ Đại học và trên Đại học*	17	28,3%
- *Trình độ Cao đẳng*	3	5,0%
- *Trình độ Trung cấp*	10	16,7%
- *Chứng chỉ nghề*		
- *Lao động phổ thông*	30	50,0%
▪ **Phân theo loại hợp đồng lao động**		
- *Hợp đồng lao động không thời hạn*	39	65,0%
- *Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm*	21	35,0%
- *Hợp đồng thời vụ*		
▪ **Phân theo giới tính**		
- *Nam*	50	83,3%
- *Nữ*	10	16,7%

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công tác tuyển dụng: Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường đồng thời đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nội bộ vẫn là trọng tâm của công ty trong năm 2019. Kế hoạch tuyển dụng được xây dựng song hành với kế hoạch phát triển kinh doanh để đảm bảo đáp ứng đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu của công ty.
- Công tác lương thưởng: Công tác tiền lương được thực hiện nghiêm ngặt, tuân thủ quy chế tiền lương của công ty cũng như các quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên làm việc được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc. Công ty tiếp tục hoàn thiện quy chế lương thưởng để tăng sự gắn kết của nhân viên.
- Chính sách đãi ngộ, phúc lợi: Bên cạnh việc tuân thủ đúng các chế độ lương thưởng đã đăng ký với cơ quan chính quyền và cam kết với người lao động, Công ty còn xây dựng và thực hiện rất nhiều các chế đội đãi ngộ, phúc lợi khác để động viên nhân viên cũng như ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể: Ngoài chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật bảo hiểm xã hội (BHXH); nhân viên được trợ cấp, tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, khen thưởng con em học giỏi và có thành tích xuất sắc,

thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tất niên, nghỉ mát, chế độ hưu trí, đào tạo nhân viên, duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội đoàn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Khoản góp vốn hợp tác đầu tư bất động sản cùng với Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao theo hợp đồng số 01/2016/HĐHTĐT ngày 01/03/2016 và các phụ lục bổ sung, cụ thể:

- Nội dung hợp tác đầu tư: Góp vốn đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị sinh thái Năm Sao Five Star Eco City
- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao
- Tổng mức đầu tư dự án: 2.085.184.919.000 đồng
- Vốn đầu tư đã góp: 221.400.000.000 đồng.

Một vài hình ảnh của dự án

(Nasaky Garden Shophouse)

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

TT	Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận	Tỷ lệ sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận (%)
1	CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III	Số 24A, Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại. Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất.	680.000	31,02%

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

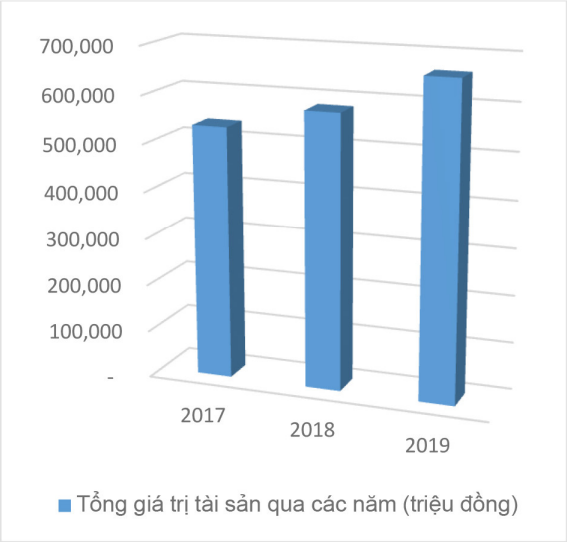

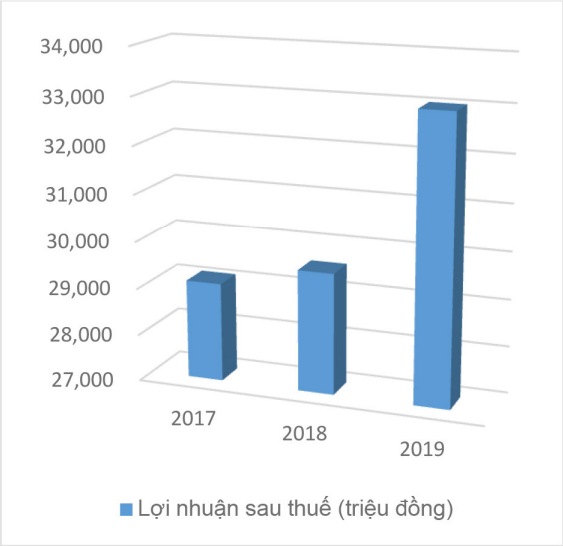

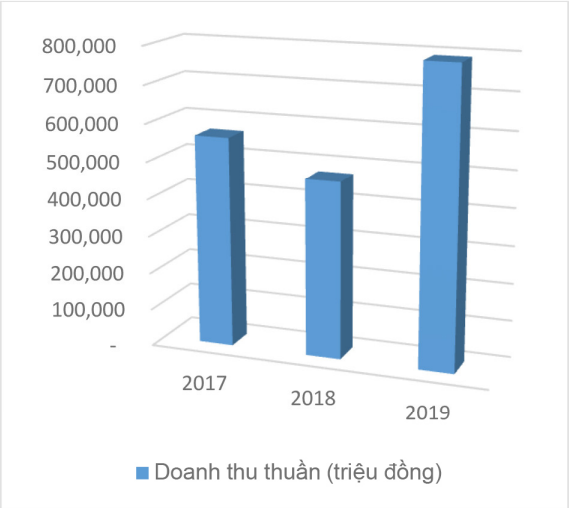

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2018-2019

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	580.656.601.836	663.350.291.172	14,24%
2. Vốn chủ sở hữu	370.368.149.990	403.427.654.800	8,93%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
3. Doanh thu thuần	472.413.878.399	790.568.426.368	67,35%
4. Lợi nhuận từ HĐKD	37.415.344.475	43.153.753.784	15,34%
5. Lợi nhuận khác	-23.790.955	-825.197.558	/
6. Lợi nhuận trước thuế	37.391.553.520	42.328.556.226	13,20%
7. Lợi nhuận sau thuế	29.574.467.704	33.021.177.534	11,65%
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	0%	30%	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018-2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,41	1,38
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,37	1,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,36	0,39
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,57	0,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	Lần	16,05	50,89
Doanh thu thuần/Tổng tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản BQ	Lần	0,81	1,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,26%	4,18%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	8,32%	8,53%

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,30%	5,31%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,92%	5,46%
Thu nhập trên vốn cổ phần EPS	Đồng/CP	1.026,89	1.146,57

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 28.800.000 cổ phần

Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 28.800.000 cổ phần
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 00 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/04/2020

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
1. Cổ đông tổ chức	03	9.042.550	31,39%
2. Cổ đông cá nhân	755	19.745.450	68,56%
II. Cổ đông nước ngoài	**-**	**-**	**-**
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	2	12.000	0.04%
III. Cổ phiếu Quỹ	-	-	-
Tổng cộng	**760**	**28.800.000**	**100%**

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 15/04/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Mười	Số 353/40A Điện Biên Phủ, phường 04, quận	023500018 19/11/ 2003 CA. Thành phố	5.760.000	20,00%

		3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hồ Chí Minh		
2	Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị du lịch Diamond Eco City	Số 47, Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh , TP. Hồ Chí Minh	0313441073 15/09/2015 Sở KH&ĐT TP.HCM	6.800.000	23,61%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2019

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu luôn được Công ty quan tâm thực hiện và chỉ đạo sát sao:

- Thực hiện thu hồi giá trị sau xử lý của chất thải, các phế phẩm có khả năng tận thu, tái chế;

- Luôn luôn cập nhật và kiện toàn thủ tục quản lý về môi trường tại Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ điện hàng năm của Công ty ước tính khoảng hơn 64.000 kWh.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm kiểm soát, đồng thời xây dựng và khuyến khích người lao động sáng kiến, áp dục vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phối hợp với các phòng ban trong công ty tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Đề xuất bổ sung quy chế khen thưởng khích lệ người lao động, cán bộ nhân viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

6.3 Tiêu thụ nước

Lượng nước tiêu thụ hàng năm của Công ty ước tính là khoảng 3.500 m3 nước, được cung cấp từ các đơn vị cung cấp nước tại địa phương.

Công ty luôn hướng đến việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nhờ vào:

- Sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý;

- Có kế hoạch thay thế, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước;

- Hiện tại Công ty chưa tái sử dụng được nguồn nước sinh hoạt tuy nhiên công ty đang tiến hành cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng… đảm bảo sử dụng tiết kiệm nước một cách hiệu quả.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến 31/12/2019 số lượng lao động làm việc tại công ty là 60 người, mức lương trung bình đối với người lao động như sau:

Bảng 9: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2017 -2019

Năm	2017	2018	2019
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.220.592	8.479.695	8.976.645

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thành công phát triển của doanh nghiệp là niềm vui với người lãnh đạo. Nhưng niềm vui đó sẽ không thể trọn vẹn nếu thiếu những hoạt động vì an sinh xã hội. Đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách là những gì mà tập thể CBNV của Bitagco trong 45 năm qua luôn hướng tới, với những nghĩa cử tốt đẹp, đóng góp vì cộng đồng như: Hành động vì người nghèo, hỗ trợ đồng bào lũ lụt thiên tai.

Không chỉ hoạt động đơn lẻ, Bitagco còn đồng hành với Năm Sao, triển khai nhiều chương trình ý nghĩa khác như xây cầu, sửa đường, kéo điện cho bà con người dân các vùng. Đặc biệt, Bitagco cùng Tập đoàn Quốc tế Năm Sao đã đóng góp hơn 10 tỷ đồng tài trợ chương trình Lục lạc vàng tặng bò đến với các gia đình bà con nông dân nghèo ở khắp các tỉnh Nam Bộ.

Anh Nguyễn Văn Chung, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận chia sẻ: “Chưa có khi nào nằm mơ mà thấy được con bò, thì bữa nay, cũng nhờ chương trình này cho vợ chồng tôi, để sau này nó sinh sản để chúng tôi lấy đồng ăn này mà nuôi con cái cho nó ăn học tới nơi tới chốn, được bình an…”

Với phương châm “ Niềm tin – Niềm tin từ bạn hàng đối tác, Niềm tin giữa con người với nhau và Niềm tin và cuộc sống.” Bitagco sẽ luôn không ngừng cố gắng hoàn thiện chính mình để đồng hành cùng người dân chung tay đưa thương hiệu Bitagco chắp cánh bay cao, bay xa bay đến muôn nơi.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được một số mục tiêu đề ra: doanh thu, lợi nhuận, mạng lưới kinh doanh. Tổng Doanh thu đạt được hơn 790 tỷ đồng tăng 67% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế trong năm 2019 đạt hơn 33 tỷ đồng tăng 11,7% so với năm 2018. Mảng lĩnh vực kinh doanh bất động sản đạt gần 10 tỷ đồng, có sự giảm sút so với năm 2018, nguyên nhân do tiến độ mở bán đợt 2 của dự án bị lùi lại, dự kiến lợi nhuận này sẽ được ghi nhận vào năm 2020.

Vì vậy, bước sang năm 2020, Công ty vẫn tiếp tục xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phát triển 2 ngành kinh doanh truyền thống là kinh doanh phân bón và kinh doanh xăng dầu đồng thời nghiên cứu các khu đất hiện có của Công ty để mở rộng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản, song song với đó tiếp tục chú trọng đầu tư với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, tuy nhiên vẫn còn đó những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của công nhân viên chức lao động (CNVC-LĐ), thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong kinh doanh và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**294.821.213.615**	**356.740.265.139**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**813.907.244**	**1.790.467.927**
1.	Tiền	813.907.244	1.790.467.927
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**-**	**-**
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**280.742.509.982**	**332.267.028.318**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	137.861.105.023	277.890.925.477
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	54.878.630.153	23.465.137.659
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	9.539.484.645	9.539.484.645
4.	Phải thu ngắn hạn khác	87.189.224.514	30.872.082.744
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.545.680.560)	(9.519.483.760)
6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	819.746.207	18.881.553
IV.	**Hàng tồn kho**	**9.142.268.412**	**19.813.768.956**
1.	Hàng tồn kho	9.142.268.412	19.813.768.956
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**4.122.527.977**	**2.868.999.938**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	3.802.693.526	2.479.754.994
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	319.834.451	389.244.944
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**285.835.388.221**	**306.610.026.033**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**199.880.680.000**	**221.400.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	199.880.680.000	221.400.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**16.201.297.647**	**16.310.403.740**
1.	Tài sản cố định hữu hình	6.568.037.280	6.971.049.634
-	*Nguyên giá*	*13.017.650.799*	*14.247.650.799*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*(6.449.613.519)*	*(7.276.601.165)*

2.	Tài sản cố định vô hình	9.633.260.367	9.339.354.106
-	*Nguyên giá*	*11.811.046.164*	*11.811.046.164*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*(2.177.785.797)*	*(2.471.692.058)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**-**	**-**
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**1.230.000.000**	**-**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.230.000.000	-
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**68.000.000.000**	**68.000.000.000**
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	68.000.000.000	68.000.000.000
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**523.410.574**	**899.622.293**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	523.410.574	899.622.293
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**580.656.601.836**	**663.350.291.172**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I.	**Nợ ngắn hạn**	**209.281.756.846**	**259.395.929.372**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	60.624.090.355	158.059.843.392
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.530.000	544.759.930
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.915.082.391	9.966.176.733
4.	Phải trả người lao động	845.400.308	880.270.071
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.765.347.185	1.009.640.017
6.	Phải trả ngắn hạn khác	22.974.523.607	2.485.327.229
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	109.119.783.000	86.449.912.000
II.	**Nợ dài hạn**	**1.006.695.000**	**526.707.000**
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.006.695.000	526.707.000
	NỢ PHẢI TRẢ	**210.288.451.846**	**259.922.636.372**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2019. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các chính sách bán hàng, chính sách quản lý hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Đề ra các hoạt động kiểm soát rủi ro, đánh giá tình hình đầu tư và phân tích hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Bố trí điều động xe, thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển kinh doanh trong năm 2020.

Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	288.000	1.000.000	+247,22%
Doanh thu thuần	790.568	809.715	+2,42%
Lợi nhuận trước thuế	42.329	50.318	+18,87%
Lợi nhuận sau thuế	33.021	39.955	+21,61%
Tỷ suất LNST/DTT (%)	4,18	4,93	+17,94%
Tỷ suất LNST/VCSH (%)	11,47	4,00	
Cổ tức (%)	Dự kiến 30%	Dự kiến 5%	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước và tiết kiệm năng lượng: Ban Giám đốc chỉ đạo sát sao đồng thời thông qua các hình thức tuyên truyền, đào tạo nâng cao ý thức tự giác của tất cả người lao động Công ty trong việc sử dụng nước và năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Các chất thải sinh hoạt và chất thải rắn, độc hại: đều được xử lý thông qua hợp đồng của Công ty với các đơn vị chuyên nghiệp có chức năng và giấy phép về xử lý chất thải theo qui định, đảm bảo không gây ô nhiễm hoặc ảnh hưởng không tốt tới môi trường xung quanh.

Các nhân viên được tham gia học và lấy chứng chỉ đầy đủ về nghiệp vụ bảo vệ môi trường.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các chính sách chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với chính quyền, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương cũng như các công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện; ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019 là năm có rất nhiều thay đổi đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận nói riêng. Thị trường ngày càng khốc liệt khi các doanh nghiệp cùng ngành luôn tận dụng thế mạnh của mình để mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo của Công ty đã xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như xăng dầu và phân bón nhằm duy trì hoạt động sản xuất, đồng thời đánh giá và đầu tư các dự án bất động sản tiềm năng ngay trên các mảnh đất hiện có của công ty, cũng như một số các dự án khác để tạo tiền đề phát triển ngành nghề bất động sản là ngành nghề kinh doanh chính.

Trong năm 2019 Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đề ra, thực hiện rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

❖ **Những việc đã làm được**

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Đồng thời chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Niêm yết thành công tại thị trường giao dịch tập trung là sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/12/2019 và chính thức giao dịch vào ngày 18/03/2020.

❖ **Những hạn chế cần khắc phục**

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kế cận;
- Thị trường phân bón năm 2019 có nhiều biến động, dẫn đến việc mở rộng thị trường tiềm năng vẫn chưa được đẩy mạnh, dự kiến năm 2020 Công ty sẽ có những chiến lược nhất định để mở rộng thị trường ra miền Trung và miền Bắc.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty về kinh doanh phân bón và xăng dầu. Nâng cao sự ổn định của đầu vào, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Mở rộng lĩnh vực cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phân bón trong và ngoài nước.
- Tiếp tục theo dõi sát sao vốn góp đầu tư và tăng vốn góp vào các giai đoạn mở rộng với Công ty cổ phần Tập đoàn Năm Sao, đồng thời thực hiện nghiên cứu và phát triển dự án trên các tài sản đất hiện có của Công ty.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao. Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại thành viên	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Sở hữu cá nhân: 5.760.000 cổ phần	05
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần	0
3	Đinh Quang Sáng	Thành viên HĐQT	Không điều hành	Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần	1
4	Mai Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	Độc lập	Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần	0
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Điều hành	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần	0

Ông TRẦN VĂN MƯỜI

Chủ tịch HĐQT - Cử nhân kinh tế

Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ năm 2006 đến nay

Ông ĐINH QUANG SÁNG

Phó CT HĐQT – Kỹ sư cao cấp
Trở thành Phó CT HĐQT từ 2012 đến nay

Ông TRẦN BÁ MAI ANH VŨ

Phó CT HĐQT - Cử nhân kinh tế
Trở thành Phó CT HĐQT từ 2014 đến nay

Ông PHẠM MẠNH HÙNG

Thành viên - Cử nhân Kinh tế
Trở thành thành viên HĐQT từ tháng 7/2019 đến nay

Ông MAI QUỐC HƯNG

Thành viên – Cử nhân kinh tế
Trở thành thành viên HĐQT từ tháng 11/2017 đến nay

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị*:*

Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	12/19	18/03/2019	Nghị quyết thông qua danh sách và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
2	16/19/NQ-HĐQT	08/05/2019	Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng và BCTC năm 2019
3	17/2019/NNBT/NQ-HĐQT	01/07/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
4	14/NQ-HĐQT-BITACO	15/07/2019	Nghị quyết về việc thế chấp tài sản để vay vốn lưu động
5	19/19/NQ-HĐQT	16/08/2019	Thông qua báo cáo KQKD 6 tháng đầu năm đã kiểm toán và biện pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019
6	21/19/NQ-HĐQT/ABS	25/10/2019	Thông qua báo cáo KQKD quý 3 năm 2019 và biện pháp thực hiện KHKD quý 4 năm 2019
7	22/19/NQ-HĐQT	16/11/2019	Nghị quyết về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty
8	46/NQ-HĐQT-BITACO	10/12/2019	Thông qua việc vay vốn lưu động bổ sung tại Ngân hàng Sacombank
9	2512/2019/NQ-HĐQT	25/12/2019	Thông qua giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Trương Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	500
2	Đào Thị Kim Lương	Thành viên Ban kiểm soát	50.000
3	Lưu Thị Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát	10.000

Bà Trương Thùy Linh

Trưởng ban kiểm soát

Bà giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát từ tháng 12/2018

Bà tốt nghiệp loại ưu trường Đại học tài chính kế toán, có 25 năm kinh nghiệm trong nghề tài chính kế toán

Bà Đào Thị Kim Lương

Thành viên Ban kiểm soát

Bà được bầu từ tháng 4/2018

Bà tốt nghiệp cử nhân kế toán, kiểm toán và có hơn 20 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán

Bà Lưu Thị Huyền Trang

Thành viên Ban kiểm soát

Bà được bầu làm thành viên Ban kiểm soát từ tháng 4/2018 đến nay

Bà tốt nghiệp cử nhân kinh tế.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty,

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định, Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

(Đơn vị: VNĐ)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Ghi chú
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	292.500.000	
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Giám đốc	580.800.000	
3	Đinh Quang Sáng	Thành viên độc lập HĐQT	39.000.000	
4	Mai Quốc Hưng	Thành viên độc lập HĐQT	27.000.000	
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	27.000.000	
6	Trương Thùy Linh	Trưởng BKS	189.766.000	
7	Đào Thị Kim Lương	Thành viên BKS	18.000.000	
8	Lưu Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	18.000.000	
	Tổng cộng		**1.192.066.000**	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch trong năm.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số CMND/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ ĐHĐCĐ/HĐQT biểu quyết thông qua (nếu có)	Số tiền	Ghi chú (loại hình giao dịch)
1	Trần Văn Mười	Người nội bộ	052073000291 cấp ngày 13/09/2018 tại Cục quản lý cư trú và Dân cư	34.1 Topaz 2 C/c Saigon Pearl, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Trong năm 2019	NQ số 23/NQ-HĐQT/Bitagco ngày 15/12/2017	2.215.035.263	Tất toán tạm ứng

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ- CP về quản trị công ty đại chúng, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đính kèm.

Bình Thuận, ngày 18 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 3400382278 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN
TP PHAN THIẾT - T.BÌNH THUẬN

TRẦN VĂN MƯỜI

Nơi nhận:
- *UBCKNN;*
- *Sở GDCK TP HCM;*
- *Cổ đông;*
- *Website Công ty;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT, TCHC.*